

Số: **28** /2018/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **16** tháng **11** năm **2018**

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về phát triển và quản lý chợ
trên địa bàn thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Luật Phòng cháy và Chữa cháy số 27/2001/QH10 ngày 29/6/2001;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và Chữa cháy số 40/2013/QH13 ngày 22/11/2013;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Quyết định số 6481/QĐ-BCT ngày 26/6/2015 của Bộ Công Thương về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển mạng lưới chợ toàn quốc đến năm

2025, tầm nhìn đến năm 2035;

Theo đề nghị của Sở Công Thương Hà Nội tại Tờ trình số 5403/TTr-SCT ngày 24 tháng 10 năm 2018 và Báo cáo thẩm định số 315/BC-STP ngày 23/10/2018 của Sở Tư pháp;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 11 năm 2018 và thay thế các Quyết định của UBND Thành phố: số 12/2012/QĐ-UBND ngày 30/5/2012 về việc ban hành Quy định về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 26/2013/QĐ-UBND ngày 17/7/2013 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 12/2012/QĐ-UBND ngày 30/5/2012 ban hành Quy định phát triển và quản lý chợ trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 12/2011/QĐ-UBND ngày 09/3/2011 về việc ban hành Quy định về quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở, Ban, Ngành Thành phố; Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội TP;
- Văn phòng HĐND TP;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Giao tiếp điện tử Thành phố;
- VPUB: Các PCVP, các phòng chuyên viên;
- Trung tâm tin học- Công báo Thành phố;
- Lưu: VT, KT_h, SCT(60).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chung

QUY ĐỊNH

Về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn thành phố Hà Nội

(Ban hành kèm theo Quyết định số 28 /2018/QĐ-UBND

ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Bao gồm các lĩnh vực: Quy hoạch phát triển mạng lưới chợ; đầu tư xây dựng chợ (xây dựng mới, xây dựng lại, cải tạo, nâng cấp chợ); hoạt động quản lý, kinh doanh, khai thác chợ; chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Đối tượng áp dụng: Các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động: đầu tư xây dựng chợ (xây dựng mới, xây dựng lại, cải tạo, nâng cấp chợ); quản lý và kinh doanh, khai thác chợ; chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác các loại hình chợ.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Các chợ: Chợ đầu mối, chợ chuyên doanh, chợ tổng hợp, chợ dân sinh, chợ nông thôn, chợ kiên cố, chợ bán kiên cố, chợ tạm... được giải thích theo Điều 2, Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ và Khoản 1, Điều 1, Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

2. Chợ trong công trình hỗn hợp chợ - trung tâm thương mại: là chợ được đặt trong công trình hỗn hợp chợ - trung tâm thương mại có khu vực được quy hoạch riêng (nằm trong dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt) để bố trí các địa điểm kinh doanh, khu vực dịch vụ phục vụ cho hoạt động của chợ.

3. Chợ và dịch vụ thương mại: là loại chợ mang tính truyền thống, được tổ chức đáp ứng các nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa và nhu cầu tiêu dùng kết hợp tổ chức các dịch vụ khác phục vụ nhu cầu của nhân dân.

Điều 3. Phân hạng chợ

1. Tất cả các chợ được phân thành 3 hạng theo tiêu chuẩn quy định tại Điều 3 của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ và Khoản 2, Điều 1 của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP

ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ. Việc phân hạng chợ là cơ sở để phân cấp quản lý nhà nước về chợ trên địa bàn Thành phố.

2. Căn cứ Quy hoạch thành phố Hà Nội và quy mô từng chợ, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã lập hồ sơ đề xuất phân hạng các chợ trên địa bàn; Sở Công Thương chủ trì phối hợp với các ngành liên quan thẩm định, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt phân hạng chợ trên địa bàn Thành phố.

3. Tất cả các chợ sau khi hoàn thành đầu tư xây dựng, trước khi đưa vào hoạt động đều phải được Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định phân hạng.

4. Đối với các chợ cần điều chỉnh phân hạng: Căn cứ tiêu chuẩn, các quy định về phân hạng chợ, thực trạng các chợ đang hoạt động trên địa bàn, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã lập hồ sơ đề xuất gửi Sở Công Thương chủ trì phối hợp các sở ngành liên quan thẩm định trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt phân lại hạng chợ cho phù hợp và đúng quy định.

5. Hồ sơ phân hạng chợ bao gồm:

a) Phân hạng lần đầu:

- Đối với chợ xây mới: Tờ trình đề nghị phân hạng; Hồ sơ pháp lý về đầu tư xây dựng chợ (quyết định chủ trương đầu tư; giấy phép xây dựng, quyết định giao đất của cơ quan có thẩm quyền); Hồ sơ về tư cách pháp nhân của đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ (trường hợp đã xác định được đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ); Hồ sơ về thẩm duyệt, nghiệm thu phòng cháy chữa cháy; Sơ đồ, bản vẽ tổng mặt bằng, phương án bố trí, sắp xếp ngành hàng và các giấy tờ khác có liên quan (nếu có).

- Đối với các chợ đang hoạt động chưa phân hạng, hồ sơ gồm: Tờ trình đề nghị phân hạng; Các văn bản pháp lý liên quan đến chợ đề nghị phân hạng; Hồ sơ quản lý theo dõi phòng cháy và chữa cháy của chợ; phương án bố trí, sắp xếp ngành hàng và các giấy tờ khác có liên quan (nếu có).

b) Điều chỉnh hạng: Tờ trình đề nghị phân lại hạng chợ; Các văn bản pháp lý liên quan đến chợ đề nghị phân hạng; Hồ sơ quản lý theo dõi phòng cháy và chữa cháy của chợ; Phương án bố trí, sắp xếp ngành hàng; Biên bản kiểm tra thực tế (do Sở Công Thương chủ trì cùng Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã); các giấy tờ khác có liên quan (nếu có).

Chương II

QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CHỢ

Điều 4. Quy hoạch phát triển mạng lưới chợ

1. Quy hoạch phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn thành phố Hà Nội là một bộ phận của Quy hoạch mạng lưới bán buôn, bán lẻ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 được Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê

duyet tại Quyết định số 5058/QĐ-UBND ngày 05/11/2012 và là một bộ phận của Quy hoạch thành phố Hà Nội theo quy định tại Luật Quy hoạch năm 2014.

2. Quy hoạch mạng lưới chợ là căn cứ để các cấp chính quyền quản lý nhà nước về chợ trên địa bàn; lập kế hoạch đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp các chợ theo quy hoạch; kêu gọi thu hút đầu tư phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn theo quy hoạch; giải tỏa chợ không phù hợp với quy hoạch.

3. Việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy hoạch mạng lưới chợ là để phù hợp với thực tiễn tình hình phát triển kinh tế - xã hội ở từng địa phương. Nội dung, trình tự thủ tục, thẩm định, lập, phê duyệt, điều chỉnh bổ sung, công bố và quản lý quy hoạch phát triển mạng lưới chợ thực hiện theo quy định hiện hành về công tác quy hoạch.

Điều 5. Kế hoạch đầu tư xây dựng, cải tạo chợ

1. Căn cứ Quy hoạch phát triển mạng lưới chợ của thành phố Hà Nội và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã lập kế hoạch đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp chợ cho từng giai đoạn 5 năm và hàng năm đối với tất cả các hạng chợ trên địa bàn.

2. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tổng hợp danh mục các dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp chợ trên địa bàn hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 6. Nguồn vốn đầu tư xây dựng, cải tạo chợ

1. Nguồn vốn đầu tư xây dựng mới, xây dựng lại, cải tạo chợ bao gồm: nguồn vốn của các doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân sản xuất kinh doanh và của nhân dân đóng góp; nguồn vốn vay tín dụng; nguồn vốn ngân sách và các nguồn vốn khác theo quy định hiện hành của Trung ương và của Thành phố.

2. Thành phố khuyến khích các tổ chức, cá nhân và các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đầu tư hoặc góp vốn cùng Thành phố đầu tư xây dựng các loại chợ.

3. Việc sử dụng nguồn vốn ngân sách đầu tư xây dựng, cải tạo chợ thực hiện theo các quy định hiện hành.

Điều 7. Chủ đầu tư xây dựng phát triển chợ

1. Đối với các chợ đầu tư xây dựng cải tạo sử dụng vốn ngân sách nhà nước: Chủ đầu tư dự án được cấp có thẩm quyền quyết định khi giao kế hoạch chuẩn bị đầu tư và phê duyệt dự án theo quy định của pháp luật, cụ thể:

a) Đối với chợ hạng 1 thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố: Giao đơn vị đang quản lý, kinh doanh, khai thác chợ (có đủ năng lực theo quy định) hoặc giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình chuyên ngành Thành phố làm chủ đầu tư. Trường hợp đặc thù, Ủy ban nhân dân Thành phố sẽ xem xét, quyết định cụ thể đảm bảo tính khả thi và hiệu quả trong việc tổ chức triển khai thực hiện dự án.

b) Đối với chợ hạng 2, hạng 3 thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện: Giao đơn vị đang quản lý, kinh doanh, khai thác chợ (có đủ năng lực theo quy định) làm chủ đầu tư hoặc giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp huyện làm chủ đầu tư.

2. Đối với các chợ đầu tư sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước:

a) Đối với các chợ đầu tư xây dựng mới: Tổ chức đấu thầu, lựa chọn nhà đầu tư xây dựng, quản lý, kinh doanh, khai thác chợ theo quy định của Thành phố về quản lý các dự án đầu tư.

b) Đối với các dự án đầu tư xây dựng lại, cải tạo, nâng cấp chợ: Đơn vị đang quản lý, kinh doanh, khai thác chợ (doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc ban quản lý chợ) đủ điều kiện theo quy định là chủ đầu tư thực hiện việc đầu tư xây dựng lại, cải tạo, nâng cấp chợ để đáp ứng nhu cầu mua bán của nhân dân, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường, văn minh thương mại phù hợp với tình hình phát triển của địa phương.

3. Quyền và trách nhiệm của Nhà đầu tư:

a) Chủ đầu tư xây dựng chợ được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Chủ đầu tư xây dựng chợ được vay vốn với lãi suất ưu đãi từ Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố theo quy định của Nghị định số 37/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ.

c) Chủ đầu tư được quyền huy động vốn để xây dựng chợ trên cơ sở thỏa thuận với thương nhân đăng ký sử dụng hoặc thuê điểm kinh doanh tại chợ phải đảm bảo các điều kiện sau: Chỉ được huy động vốn sau khi thực hiện đầy đủ thủ tục về đầu tư và khởi công xây dựng công trình; việc huy động vốn để xây dựng chợ cần tuân thủ theo Khoản 1, Điều 55 của Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014; việc thỏa thuận giữa chủ đầu tư và thương nhân phải được thể hiện bằng hợp đồng; hợp đồng thuê địa điểm kinh doanh thực hiện theo Mẫu số 02, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản 2014; quyền lợi và nghĩa vụ của bên cho thuê và bên thuê địa điểm kinh doanh thực hiện theo quy định tại Chương III, Luật Kinh doanh bất động sản 2014; thời hạn hợp đồng trả trước tiền thuê địa điểm kinh doanh không quá 10 năm; quá thời hạn hoàn thành theo dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt mà chủ đầu tư chưa đưa chợ vào hoạt động thì sẽ phải bồi hoàn cho khách hàng và khách hàng có quyền đơn phương hủy hợp đồng theo các điều khoản thỏa thuận quy định cụ thể trong hợp đồng cho thuê địa điểm kinh doanh được ký kết giữa hai bên.

d) Chủ đầu tư là các doanh nghiệp, hợp tác xã được sử dụng quyền sử dụng đất và các công trình trong phạm vi chợ thuộc quyền sử dụng của mình sau khi đã nộp tiền thuê đất 01 lần (một lần) để thế chấp vay vốn tín dụng ngân hàng theo quy định hiện hành để đầu tư sửa chữa lớn, cải tạo, nâng cấp chợ.

đ) Chủ đầu tư thực hiện việc đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp chợ có trách nhiệm đảm bảo đáp ứng nhu cầu mua bán của nhân dân, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường... và yêu cầu của chính quyền địa phương.

Điều 8. Quản lý vốn ngân sách sau đầu tư

1. Doanh nghiệp được thành lập theo Luật Doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước vào tham gia quản lý, kinh doanh, khai thác chợ thì số vốn ngân sách hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng của chợ được ghi vào vốn của doanh nghiệp (phần vốn ngân sách Thành phố tham gia vào doanh nghiệp).

2. Doanh nghiệp, Hợp tác xã 100% vốn ngoài Nhà nước trúng thầu quản lý, kinh doanh, khai thác chợ phải hoàn trả Ngân sách phần kinh phí đã đầu tư, hỗ trợ một hoặc nhiều lần theo từng dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Đơn vị được cơ quan có thẩm quyền giao quản lý, kinh doanh, khai thác chợ có trách nhiệm quản lý phần vốn của Nhà nước trong quá trình chợ hoạt động, đảm bảo hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

Điều 9. Một số nội dung quy định về triển khai dự án đầu tư xây dựng chợ và bố trí các công trình trong phạm vi chợ

1. Các chợ đầu tư xây dựng mới, xây dựng lại hoặc sửa chữa, cải tạo, nâng cấp phải theo đúng các quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt, đảm bảo tuân thủ quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn thiết kế và các văn bản pháp lý có liên quan. Trình tự, thủ tục đầu tư dự án, điều chỉnh dự án thực hiện theo quy định hiện hành về đầu tư và xây dựng trên địa bàn Thành phố.

2. Việc bố trí các công trình trong phạm vi của Dự án đầu tư xây dựng chợ thực hiện đúng các quy trình quy phạm về xây dựng chợ, tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn: TCVN 9211:2012 “Chợ - Tiêu chuẩn thiết kế”; TCVN 11856:2017 “Chợ kinh doanh thực phẩm”. Trong đó chú trọng các quy định: Bố trí đầy đủ mặt bằng xây dựng nhà chợ chính, khu mua bán ngoài trời, diện tích đường giao thông nội bộ; bố trí các công trình cấp thoát nước, vệ sinh công cộng, thiết bị chiếu sáng, thông gió, bảo đảm phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường trong phạm vi chợ theo các tiêu chuẩn quy định; bố trí khu để xe có diện tích phù hợp dung lượng người vào chợ bảo đảm trật tự an toàn và thuận tiện cho khách; các chợ hạng 1, hạng 2 phải bố trí khu bán hàng, kho bảo quản, cất giữ hàng hóa phù hợp với quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, quy mô và tính chất chợ (có quy hoạch riêng khu bán hàng thực phẩm, rau an toàn tại chợ).

3. Các dự án đầu tư xây dựng mới, xây dựng lại, cải tạo, nâng cấp chợ phải có ý kiến của cơ quan chuyên môn theo phân cấp quản lý về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch, tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành.

4. Đối với các chợ đầu tư xây dựng lại hoặc cải tạo, nâng cấp, sửa chữa lớn có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của thương nhân đang kinh doanh tại chợ:

a) Chủ đầu tư phải xây dựng phương án, chính sách hỗ trợ di chuyển, bố trí chợ tạm và sắp xếp kinh doanh tại chợ tạm trong thời gian đầu tư xây dựng, cải tạo chợ; phương án sắp xếp kinh doanh tại chợ sau khi xây dựng, cải tạo lại trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trước đó, chủ đầu tư phải công bố công khai cho thương nhân đang kinh doanh tại chợ biết để đóng góp ý kiến, giúp chủ đầu tư hoàn thiện các phương án.

b) Ủy ban nhân dân Thành phố duyệt phương án, chính sách hỗ trợ di chuyển, bố trí chợ tạm khi đầu tư xây dựng lại, cải tạo chợ hạng 1 trên cơ sở ý kiến thẩm định do Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành liên quan. Ủy ban nhân dân cấp huyện duyệt phương án, chính sách hỗ trợ di chuyển, bố trí chợ tạm khi đầu tư xây dựng lại, cải tạo các chợ hạng 2, hạng 3 trên cơ sở ý kiến thẩm định của các cơ quan chuyên môn về tài chính, kinh tế trực thuộc.

Chương III

KINH DOANH, KHAI THÁC VÀ QUẢN LÝ CHỢ

Điều 10. Tổ chức kinh doanh, khai thác và quản lý chợ

1. Các tổ chức kinh doanh, khai thác, quản lý chợ trên địa bàn Thành phố bao gồm: Doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc Ban quản lý chợ do Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền thành lập hoặc công nhận.

2. Đối với các chợ xây dựng mới, xây dựng lại: Tổ chức quản lý kinh doanh khai thác chợ là chủ đầu tư chợ hoặc là đơn vị được lựa chọn trong quyết định phê duyệt dự án của cơ quan có thẩm quyền.

3. Đối với các chợ đang hoạt động:

a) Chợ đang hoạt động do doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý, kinh doanh khai thác chợ: Đơn vị quản lý chợ tiếp tục hoạt động theo pháp luật và quy định hiện hành của Thành phố;

b) Chợ đang hoạt động do Ban quản lý, Tổ quản lý chợ: Thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh khai thác chợ theo quy định tại Chương IV của Quy định này.

Điều 11. Ban quản lý chợ

1. Ban quản lý chợ trực thuộc Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện chức năng quản lý các hoạt động của chợ là đơn vị sự nghiệp có thu, tự trang trải các chi phí, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng tại kho bạc nhà nước hoặc ngân hàng theo quy định tại Khoản 1, Điều 8, Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

2. Ban quản lý chợ có các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể như sau:

a) Trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền hoặc Sở Công Thương và các cơ quan chuyên ngành thẩm định, trình duyệt hoặc quyết định phê duyệt theo phân cấp:

Phương án bố trí, sắp xếp các ngành hàng kinh doanh tại chợ; quy định cụ thể việc sử dụng, thuê, thời hạn và các biện pháp quản lý điểm kinh doanh; Nội quy chợ; Phương án đấu giá sử dụng điểm kinh doanh tại chợ trong trường hợp tổ chức đấu giá; Phương án giá dịch vụ thuê địa điểm kinh doanh tại chợ; Phương án bảo đảm phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự và an toàn vệ sinh thực phẩm trong phạm vi chợ; Kế hoạch sửa chữa lớn, nâng cấp cơ sở vật chất và phát triển các hoạt động của chợ khi có nhu cầu;

b) Thực hiện việc tổ chức đấu thầu để lựa chọn thương nhân sử dụng hoặc thuê điểm kinh doanh tại chợ theo phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Ký hợp đồng với thương nhân sử dụng hoặc thuê điểm kinh doanh tại chợ theo phương án đã được duyệt;

d) Tổ chức quản lý, điều hành chợ hoạt động đảm bảo các công tác phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, an toàn thực phẩm trong phạm vi chợ, tổ chức thực hiện nội quy đã được phê duyệt và xử lý các vi phạm nội quy chợ;

đ) Tổ chức kinh doanh, phát triển các dịch vụ hỗ trợ như: trông giữ phương tiện vận chuyển, bốc xếp hàng hóa, cho thuê kho bảo quản cất giữ hàng hóa, cung cấp thông tin thị trường, kiểm định số lượng, chất lượng hàng hóa, vệ sinh môi trường, ăn uống vui chơi, giải trí và các hoạt động khác trong phạm vi chợ phù hợp với các quy định của pháp luật và theo hướng ngày càng văn minh, hiện đại;

e) Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan đoàn thể tổ chức thông tin kinh tế - xã hội, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các chính sách, các quy định của pháp luật và nghĩa vụ đối với Nhà nước của thương nhân kinh doanh tại chợ; tổ chức thực hiện văn minh thương mại và các hoạt động văn hóa, xã hội tại chợ;

g) Có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan quản lý chuyên ngành của Thành phố trong việc kiểm tra, giám sát về nguồn gốc xuất xứ và an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm bày bán tại chợ khi có yêu cầu và truy nguyên nguồn gốc các sản phẩm không đảm bảo an toàn thực phẩm;

h) Tổ chức thu, nộp tiền thuê, sử dụng điểm kinh doanh của thương nhân và các loại dịch vụ liên quan đến chợ theo quy định của pháp luật;

i) Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước, tài chính theo quy định của pháp luật;

k) Hàng năm, tổng hợp tình hình hoạt động kinh doanh của chợ, rà soát phương án bố trí, sắp xếp ngành hàng, nội quy hoạt động; đề xuất phân hạng, phân hạng lại chợ (nếu có), trình cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh theo quy định; Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm (trước ngày 20/6 và ngày 10/12) hoặc đột xuất theo yêu cầu của Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã trên địa bàn.

3. Cơ cấu tổ chức Ban quản lý chợ:

a) Ban quản lý chợ có trưởng ban và các phó ban. Trưởng, phó ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng và kỷ luật. Một Ban quản lý có thể quản lý một chợ hoặc nhiều chợ theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền;

b) Trưởng ban quản lý chợ chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền về toàn bộ hoạt động của chợ và của Ban quản lý chợ. Phó trưởng ban quản lý chợ có trách nhiệm giúp Trưởng ban và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ do Trưởng ban phân công;

c) Căn cứ tính chất, đặc điểm, khối lượng công việc và khả năng tài chính, Trưởng ban quản lý chợ quyết định việc tổ chức các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ giúp việc quản lý, điều hành chợ hoạt động và tổ chức các dịch vụ tại chợ; tuyển dụng và ký kết hợp đồng lao động, các hợp đồng khác với các cơ quan, doanh nghiệp về bảo đảm vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự trong phạm vi chợ theo quy định của pháp luật.

4. Đối với các chợ hiện đang được quản lý theo hình thức tự quản, hoặc do Tổ quản lý chợ không có tư cách pháp nhân: Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ đặc thù từng chợ có trách nhiệm thành lập ban quản lý chợ, hoặc giao bổ sung nhiệm vụ cho các ban quản lý chợ đã được thành lập, hoặc thực hiện ngay việc chuyển đổi mô hình quản lý chợ để quản lý theo đúng quy định hiện hành.

Điều 12. Doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ

1. Doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh khai thác chợ được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã; được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền công nhận, cho phép quản lý, kinh doanh khai thác một hoặc nhiều chợ.

2. Doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh khai thác chợ chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của chợ.

3. Doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh khai thác chợ có trách nhiệm và quyền hạn sau:

a) Trình Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Sở Công Thương và các cơ quan chuyên ngành thẩm định, trình duyệt hoặc quyết định phê duyệt theo phân cấp: Nội quy chợ; Phương án bố trí, sắp xếp ngành hàng kinh doanh, điểm kinh doanh; Phương án đấu giá sử dụng điểm kinh doanh tại chợ trong trường hợp tổ chức đấu giá; Phương án giá dịch vụ thuê địa điểm kinh doanh tại chợ; Phương án bảo đảm phòng cháy chữa cháy; Phương án tổ chức các dịch vụ: bãi đỗ xe, kiểm tra chất lượng hàng hóa và đo lường, các dịch vụ khác.

b) Ký hợp đồng với tổ chức, cá nhân sử dụng hoặc thuê điểm kinh doanh trong chợ theo phương án được duyệt; tổ chức điều hành hoạt động của chợ theo nội quy và

xử lý các vi phạm nội quy chợ; phổ biến chính sách, quy định của pháp luật và nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh tại chợ theo hướng dẫn của cơ quan chức năng;

c) Đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, an toàn thực phẩm trong phạm vi chợ;

d) Tổ chức thu, nộp tiền thuê, sử dụng điểm kinh doanh của thương nhân và các loại dịch vụ liên quan đến chợ theo quy định của pháp luật; tổ chức kinh doanh và phát triển các dịch vụ hỗ trợ như trông giữ phương tiện vận chuyển, bốc xếp hàng hóa, cho thuê kho bãi bảo quản cất giữ hàng hóa và các dịch vụ thương mại khác phù hợp với hoạt động kinh doanh chợ. Cung cấp thông tin kinh tế cho thương nhân phục vụ hoạt động kinh doanh. Tổ chức các dịch vụ vui chơi giải trí, các hoạt động văn hóa khác nhằm hỗ trợ kinh doanh phát triển.

đ) Hàng năm thực hiện cải tạo, nâng cấp, duy tu, bảo dưỡng chợ đảm bảo cơ sở vật chất tại chợ khang trang, đáp ứng các yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy, mỹ quan đô thị, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm.

e) Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan đoàn thể tổ chức thông tin kinh tế - xã hội, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các chính sách, các quy định của pháp luật và nghĩa vụ đối với Nhà nước của thương nhân kinh doanh tại chợ; tổ chức thực hiện văn minh thương mại và các hoạt động văn hóa, xã hội tại chợ;

g) Có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan quản lý chuyên ngành của Thành phố trong việc kiểm tra, giám sát về nguồn gốc xuất xứ và an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm bày bán tại chợ khi có yêu cầu và truy nguyên nguồn gốc các sản phẩm không đảm bảo an toàn thực phẩm;

4. Doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh khai thác chợ có nghĩa vụ tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh khai thác và quản lý chợ. Hàng năm, tổng hợp tình hình hoạt động kinh doanh, rà soát phương án bố trí, sắp xếp kinh doanh ngành hàng, nội quy hoạt động của chợ, đề xuất phân hạng, phân hạng lại chợ (nếu có) trình cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh theo quy định. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm (trước ngày 20/6 và ngày 10/12) hoặc đột xuất theo yêu cầu của Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã trên địa bàn.

Điều 13. Quản lý điểm kinh doanh tại chợ

1. Căn cứ thiết kế xây dựng chợ, doanh nghiệp, hợp tác xã, ban quản lý chợ lập phương án bố trí sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ. Thương nhân sử dụng điểm kinh doanh tại chợ phải thực hiện theo đúng phương án bố trí sắp xếp ngành nghề kinh doanh đã được phê duyệt.

2. Điểm kinh doanh trong chợ được đơn vị quản lý, kinh doanh chợ (Doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc ban quản lý chợ) cho thương nhân thuê để kinh doanh được thực hiện theo các trường hợp sau:

a) Trường hợp thương nhân trả trước tiền thuê điểm kinh doanh trong quá trình đầu tư xây dựng chợ hoặc trả tiền sử dụng một lần trong một thời hạn nhất định: Sau khi chợ được xây dựng xong thì được bố trí, sắp xếp vào kinh doanh theo phương án bố trí sắp xếp ngành hàng đã được phê duyệt có thời hạn mà không phải qua đấu giá quyền thuê điểm kinh doanh. Trường hợp này thương nhân vẫn phải ký hợp đồng thuê điểm kinh doanh với đơn vị quản lý, kinh doanh chợ, trên hợp đồng phải thể hiện rõ số tiền thuê điểm kinh doanh đã được trả trước, thời hạn khấu trừ hết số tiền đó. Sau khi hết thời hạn đã thỏa thuận, nếu thương nhân tiếp tục có nhu cầu kinh doanh thì phải xin ký tiếp hợp đồng với đơn vị quản lý chợ và thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Sau khi ký xong hợp đồng mới được tiếp tục kinh doanh tại chợ theo quy định.

b) Trường hợp thương nhân không trả trước tiền thuê điểm kinh doanh trong quá trình đầu tư xây dựng chợ hoặc không trả tiền sử dụng một lần trong một thời hạn nhất định: Sau khi thực hiện việc bố trí, sắp xếp thương nhân vào chợ kinh doanh theo quy định tại Điểm a, Khoản này mà vẫn còn dư điểm kinh doanh thì mọi tổ chức, cá nhân có nhu cầu kinh doanh tại chợ liên hệ và thỏa thuận với đơn vị quản lý chợ để được thuê điểm kinh doanh. Trường hợp số người có nhu cầu vượt quá số điểm kinh doanh thì phải tham gia đấu giá thuê điểm kinh doanh.

Điều 14. Quy định đấu giá điểm kinh doanh tại chợ xây dựng mới

1. Phạm vi và nguyên tắc đấu giá:

a) Việc tổ chức đấu giá thuê điểm kinh doanh tại Quy định này chỉ áp dụng đối với chợ có toàn bộ hoặc một phần vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước; không bắt buộc áp dụng đối với chợ có toàn bộ vốn đầu tư ngoài ngân sách.

b) Chỉ áp dụng đấu giá thuê điểm kinh doanh sau khi đã bố trí sắp xếp cho các thương nhân vào kinh doanh theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 13 Quy định này; chỉ tổ chức đấu giá khi số lượng thương nhân đăng ký nhiều hơn số điểm kinh doanh.

2. Quy định về đối tượng tham gia đấu giá, mức giá cho thuê, thời gian thuê điểm kinh doanh:

a) Tất cả các tổ chức, cá nhân (gọi tắt là thương nhân) có nhu cầu kinh doanh dịch vụ tại chợ đều được tham gia đấu giá thuê điểm kinh doanh trong chợ. Ưu tiên người có hộ khẩu trên địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có chợ, gia đình chính sách, thương nhân kinh doanh các sản phẩm an toàn theo chương trình của Thành phố. Nội dung ưu tiên được quy định tại từng phương án đấu giá cụ thể cho từng chợ.

b) Ban quản lý chợ, doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh khai thác và quản lý chợ xây dựng mức giá dịch vụ cho thuê địa điểm kinh doanh và giá khởi điểm gửi Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã xem xét, phê duyệt đối với chợ hạng 2, hạng 3 hoặc đề xuất phương án giá gửi Sở Tài chính chủ trì, cùng các sở, ngành liên quan thẩm định, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt đối với chợ hạng 1.

c) Ban quản lý chợ, doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh khai thác và quản lý chợ quy định cụ thể thời gian cho thuê điểm kinh doanh để đưa vào Phương án đấu giá sử dụng điểm kinh doanh tại chợ, thời gian cho thuê một lần không quá 10 năm.

3. Trình tự đấu giá điểm kinh doanh:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã ra Quyết định về việc thành lập Hội đồng đấu giá điểm kinh doanh tại các chợ. Thành phần Hội đồng bao gồm: Thủ trưởng đơn vị quản lý, kinh doanh chợ làm chủ tịch Hội đồng; đại diện lãnh đạo các phòng ban chức năng của quận, huyện, thị xã, đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn có chợ trên địa bàn là thành viên Hội đồng.

b) Hội đồng đấu giá điểm kinh doanh tại chợ triển khai thực hiện theo các bước sau:

b.1) Lập phương án đấu giá sử dụng điểm kinh doanh tại chợ gửi Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thẩm định, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt đối với chợ hạng 1; trình Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã phê duyệt đối với chợ hạng 2, hạng 3;

Phương án đấu giá điểm kinh doanh gồm các nội dung chủ yếu sau: Tên chợ, đơn vị quản lý chợ, quy mô chợ, số điểm kinh doanh đấu giá (có sơ đồ, ký hiệu, diện tích, ngành hàng, giá khởi điểm, thời gian thuê... của các điểm kinh doanh đấu giá); điều kiện tham gia đấu giá; trình tự đấu giá; quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong quá trình đấu giá; tổ chức thực hiện; xử lý tình huống, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại.

b.2) Đến hết thời hạn đăng ký đấu giá theo quy định, Hội đồng đấu giá sẽ công bố các hồ sơ hợp lệ để xét cho phép các tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá;

b.3) Tiến hành tổ chức đấu giá điểm kinh doanh tại chợ theo phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hình thức bỏ phiếu kín cho đến lúc thương nhân trả giá cao nhất. Giá thuê phải trên giá khởi điểm quy định; Trường hợp điểm kinh doanh nào chỉ có duy nhất một thương nhân đăng ký đấu giá theo quy định thì thương nhân được thuê điểm kinh doanh đó theo giá khởi điểm.

b.4) Công bố công khai kết quả đấu giá điểm kinh doanh;

b.5) Hội đồng đấu giá điểm kinh doanh tại chợ bàn giao kết quả đấu giá điểm kinh doanh cho Thủ trưởng đơn vị quản lý, kinh doanh chợ làm thủ tục ký hợp đồng với thương nhân thuê địa điểm kinh doanh theo phương án sắp xếp ngành hàng kinh doanh, điểm kinh doanh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt sau khi hoàn thành xong tổ chức đấu giá và thương nhân đã nộp đủ tiền thuê theo quy định đấu giá điểm kinh doanh.

Điều 15. Quy định đấu giá điểm kinh doanh tại chợ xây dựng lại

1. Đối với trường hợp chưa hết hợp đồng, sau khi xây dựng xong, ban quản lý chợ hoặc doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý chợ bố trí, sắp xếp cho thương nhân tiếp

tục kinh doanh đến hết hợp đồng theo vị trí ngành hàng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Việc bố trí điểm kinh doanh theo hình thức gắp thăm. Trường hợp cần phải thay đổi vị trí kinh doanh, ban quản lý chợ hoặc doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý chợ thỏa thuận cụ thể với thương nhân và quyết định theo thẩm quyền.

2. Đối với trường hợp hết hợp đồng, nếu thương nhân có nhu cầu tiếp tục kinh doanh, ban quản lý chợ hoặc doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý chợ yêu cầu thương nhân ký lại hợp đồng theo mức giá đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo phân cấp quản lý chợ (không phải đấu giá). Việc bố trí điểm kinh doanh theo hình thức gắp thăm.

3. Thời gian ký hợp đồng cho thương nhân thuê điểm kinh doanh do Ban quản lý chợ, Doanh nghiệp hoặc Hợp tác xã kinh doanh khai thác và quản lý chợ quy định cụ thể, thời gian cho thuê một lần không quá 10 năm.

4. Sau khi bố trí hết các thương nhân đã kinh doanh tại chợ cũ có nhu cầu kinh doanh tiếp vào điểm kinh doanh mới. Nếu còn thừa điểm kinh doanh, sẽ tiếp tục thực hiện đấu giá, trình tự và nguyên tắc đấu giá như đối với chợ xây mới.

Điều 16. Quy định về giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ

Việc xây dựng phương án giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ, phê duyệt và niêm yết, công khai mức thu đối với các hộ kinh doanh tại chợ; quản lý và sử dụng tiền thu giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ thực hiện theo Quyết định số 56/2016/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 17. Thương nhân hoạt động kinh doanh tại chợ

1. Thương nhân có hợp đồng trả trước tiền thuê địa điểm kinh doanh trong quá trình đầu tư xây dựng chợ hoặc trả tiền một lần trong một thời gian nhất định sau khi chợ xây dựng xong, được bố trí sử dụng điểm kinh doanh tại chợ và được sử dụng điểm kinh doanh để thế chấp vay vốn kinh doanh tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.

2. Thương nhân có thể được thuê một hoặc nhiều điểm kinh doanh căn cứ vào hợp đồng ký kết với đơn vị quản lý, kinh doanh chợ. Thương nhân có quyền sang nhượng điểm kinh doanh hoặc cho thuê lại điểm kinh doanh đang còn trong thời hạn hợp đồng và phải thông báo cho đơn vị quản lý, kinh doanh chợ. Thủ tục sang nhượng điểm kinh doanh hoặc cho thuê lại điểm kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Thương nhân được sang nhượng điểm kinh doanh hoặc thuê lại điểm kinh doanh phải đảm bảo kinh doanh đúng ngành hàng, chấp hành đầy đủ quy định về nộp thuế, phí, lệ phí, giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ và các quy định của pháp luật có liên quan theo hướng dẫn của đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.

3. Thương nhân được kinh doanh tại chợ phải ký hợp đồng thuê điểm kinh doanh và thực hiện đúng các điều khoản đã ký trong hợp đồng. Thực hiện đầy đủ, đúng các nội dung theo hợp đồng đã ký.

4. Thương nhân kinh doanh tại chợ phải thực hiện theo phương án bố trí, sắp xếp ngành hàng, nội quy chợ được duyệt, chấp hành nghiêm túc Luật Quản lý Thuế, quy định về các điều kiện kinh doanh và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 18. Hoạt động thu chi tài chính

1. Đối với ban quản lý chợ do Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền thành lập: Các khoản thu hoạt động chợ và quản lý, sử dụng các khoản thu, chi ở chợ thực hiện theo các quy định hiện hành của Bộ Tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu.

2. Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã: Các khoản thu hoạt động chợ và quản lý, sử dụng các khoản thu chi ở chợ thực hiện theo Luật Quản lý thuế, Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã và Luật Kế toán.

Chương IV

CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH QUẢN LÝ, KINH DOANH, KHAI THÁC CHỢ

Điều 19. Nguyên tắc chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ:

1. Chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ (sau đây gọi tắt là chuyển đổi mô hình quản lý chợ) là việc chuyển đổi từ mô hình tổ quản lý, ban quản lý sang mô hình doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý chợ.

2. Quá trình chuyển đổi mô hình quản lý chợ phải công khai, minh bạch, theo kế hoạch được duyệt nhằm bảo đảm ổn định xã hội và phù hợp với trình độ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; bảo đảm các chế độ quyền lợi của người lao động thuộc ban quản lý chợ, tổ quản lý chợ và các hộ hiện đang kinh doanh tại chợ, đáp ứng được yêu cầu quản lý nhà nước và hiệu quả kinh tế - xã hội của các chợ sau khi chuyển đổi mô hình quản lý.

3. Chợ do Nhà nước đầu tư xây dựng hoặc hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng:

a) Khuyến khích chuyển đổi mô hình quản lý chợ theo phương thức đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.

Các chợ tại các quận, tại các phường của thị xã và thị trấn của các huyện phải thực hiện đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ khi thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

b) Đối với các chợ đầu mối nông sản, các chợ tại các xã miền núi, các xã nghèo và các chợ hạng 3 tại các xã của các huyện, thị xã: thực hiện theo phương thức giao doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ theo quy định tại Điểm 1, Khoản 6, Điều 1 Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ và theo Quy định này.

4. Đối với các chợ hiện đang được UBND quận, huyện, thị xã tạm giao cho doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý thì doanh nghiệp, hợp tác xã đó nếu có đủ điều kiện sẽ được ưu tiên xem xét trong quá trình lựa chọn đơn vị tiếp nhận quản lý chợ.

Điều 20. Các bước thực hiện

1. Thành lập Ban chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ cấp huyện (sau đây gọi là Ban chuyển đổi).
2. Xây dựng, thẩm định, phê duyệt kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác các chợ trên địa bàn quận, huyện, thị xã.
3. Xây dựng, thẩm định, phê duyệt phương án chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác từng chợ.
4. Công khai phương án chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.
5. Tổ chức đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ hoặc thực hiện lựa chọn doanh nghiệp, hợp tác xã để giao quản lý, kinh doanh, khai thác chợ theo phương án chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ đã được phê duyệt.
6. Quyết định công nhận doanh nghiệp, hợp tác xã tiếp nhận quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.

Điều 21. Thành lập Ban chuyển đổi chợ

1. Ban chuyển đổi chợ được thành lập ở cấp huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phụ trách kinh tế làm Trưởng ban; Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Tài chính - Kế hoạch) là cơ quan thường trực; thành viên gồm lãnh đạo các phòng, ban chức năng cấp huyện có liên quan. Khi tiến hành chuyển đổi chợ thuộc địa bàn nào thì mời Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có chợ và Trưởng ban quản lý chợ đó làm thành viên.

2. Nhiệm vụ của Ban chuyển đổi chợ:

a) Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi chợ trên địa bàn, gửi Sở Công Thương phối hợp với các sở, ngành liên quan thẩm định trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

b) Chỉ đạo xây dựng phương án chuyển đổi các chợ trên địa bàn; Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Ủy ban nhân dân Thành phố, đồng gửi Sở Công Thương chủ trì thẩm định báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt phương án chuyển đổi chợ hạng 1; Trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án chuyển đổi chợ hạng 2, hạng 3 trên địa bàn.

c) Triển khai thực hiện phương án chuyển đổi chợ hạng 1, hạng 2 trên địa bàn theo phương án đã được phê duyệt. Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Ủy ban nhân dân Thành phố, đồng gửi Sở Công Thương chủ trì thẩm định báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định công nhận doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ hạng 1; Trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ hạng 2, hạng 3; Chỉ đạo,

hướng dẫn và kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện chuyển đổi chợ hạng 3 trên địa bàn.

d) Tổng hợp kết quả thực hiện và các khó khăn, vướng mắc, đề xuất biện pháp giải quyết, phản ánh về Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện để được xem xét, hướng dẫn, giải quyết.

Điều 22. Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trên địa bàn

1. Căn cứ Quy hoạch phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn Thành phố; căn cứ kế hoạch, trình độ phát triển kinh tế - xã hội từng địa phương, điều kiện cụ thể của từng chợ, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo xây dựng Kế hoạch chuyển đổi chợ trên địa bàn giai đoạn 2018 - 2020 và các giai đoạn tiếp theo, gửi Sở Công Thương chủ trì thẩm định, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt.

Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ bao gồm nội dung về thực trạng các chợ, thời gian chuyển đổi, phương thức chuyển đổi (giao, đấu thầu quản lý kinh doanh) đối với từng chợ trên địa bàn; Phân công trách nhiệm, thời hạn triển khai tổ chức thực hiện của các đơn vị liên quan.

2. Sau khi Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trên địa bàn quận, huyện, thị xã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp huyện công bố công khai trên phương tiện truyền thanh của địa phương, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và tại các chợ thực hiện chuyển đổi để mọi tổ chức, cá nhân liên quan biết, thực hiện.

3. Sở Công Thương chủ trì thẩm định, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi trên địa bàn các quận, huyện, thị xã đảm bảo phù hợp Quy hoạch phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn Thành phố; Hướng dẫn, đôn đốc các quận, huyện, thị xã triển khai thực hiện Kế hoạch đã đề ra; tổng hợp kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị (nếu có), định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 23. Nội dung phương án chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ

1. Đơn vị lập phương án: Ban Chuyển đổi chợ phân công và hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp dưới (hoặc Ban quản lý chợ, cơ quan chuyên môn giúp việc, đơn vị tư vấn, doanh nghiệp, hợp tác xã có nhu cầu) lập phương án chuyển đổi đối với từng chợ trên địa bàn.

2. Nội dung của phương án:

a) Đánh giá hiện trạng chợ gồm: Hồ sơ pháp lý về thành lập chợ; Hồ sơ về tài sản, quy mô xây dựng và nguồn vốn đầu tư xây dựng chợ; Hồ sơ về đất đai; Hồ sơ về công nợ; Báo cáo tài chính, sổ sách, tài liệu thu chi của chợ tại thời điểm chuyển đổi; tình hình hoạt động kinh doanh của chợ; Danh sách lao động hiện đang làm việc tại

Ban quản lý chợ, Tổ quản lý chợ tại thời điểm chuyển đổi và danh sách lao động dự kiến chuyển sang doanh nghiệp, hợp tác xã sau chuyển đổi và các nội dung khác có liên quan.

b) Kết quả kiểm kê, xác định lại giá trị toàn bộ tài sản, nguồn vốn đã đầu tư và công nợ của chợ tại thời điểm chuyển đổi.

c) Phương án quản lý, kinh doanh, khai thác chợ gồm: Phương án quản lý và sử dụng đất đai; phương án quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trong 3 năm sau chuyển đổi (nội dung về khai thác, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ; khai thác các dịch vụ phục vụ hoạt động chợ, dự kiến mức giá dịch vụ); phương án bố trí, sắp xếp, giải quyết lao động; dự kiến thời gian quản lý, kinh doanh, khai thác chợ; các yêu cầu khác (nếu có) để phục vụ công tác quản lý nhà nước ở địa phương.

Trường hợp đơn vị đang được giao quản lý chợ (Ban quản lý, Tổ quản lý) có nguyện vọng chuyển sang mô hình doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ thì phải có phương án huy động vốn, hồ sơ pháp lý phục vụ việc thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã đảm bảo tư cách pháp nhân quản lý, kinh doanh, khai thác chợ sau khi chuyển đổi theo quy định của pháp luật.

d) Đối với những chợ có khó khăn khi chuyển đổi, đơn vị lập phương án chuyển đổi đề xuất cơ chế hỗ trợ theo quy định của pháp luật để việc chuyển đổi được tiến hành thuận lợi.

e) Trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi các bên liên quan khi thực hiện chuyển đổi mô hình: Trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của đơn vị đang quản lý chợ; của doanh nghiệp, hợp tác xã tiếp nhận quản lý, kinh doanh, khai thác chợ; của chính quyền địa phương nơi có chợ; của các tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân có liên quan đến việc chuyển đổi chợ; chế tài xử lý vi phạm, thu hồi chợ đối với những đơn vị không thực hiện đúng phương án được duyệt.

Điều 24. Lấy ý kiến về phương án chuyển đổi chợ

Đơn vị lập phương án chuyển đổi sau khi xây dựng xong dự thảo phương án chuyển đổi chợ tổ chức công khai lấy ý kiến (thông qua hội nghị hoặc phát phiếu khảo sát) của thương nhân đang kinh doanh cố định tại chợ trong vòng 15 ngày làm việc. Kết thúc công khai, đơn vị lập phương án chuyển đổi có trách nhiệm tổng hợp và tiếp thu các ý kiến chính đáng, hợp pháp hoặc không tiếp thu ý kiến của thương nhân.

Trường hợp cần thiết, Ban chuyển đổi tổ chức họp với các thương nhân chưa đồng thuận để tuyên truyền, giải thích và xem xét các ý kiến chưa đồng thuận và quyết định, chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các nội dung quyết định về việc tiếp tục thực hiện hoặc dừng thực hiện chuyển đổi.

Điều 25. Thẩm định, phê duyệt phương án chuyển đổi chợ

1. Phương án chuyển đổi chợ do Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Lao động, Thương

binh và Xã hội, Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có chợ hạng 1 và các đơn vị liên quan thẩm định và ra thông báo thẩm định đối với chợ hạng 1; Ban chuyên đổi chợ cấp huyện thẩm định (có ý kiến tham gia của Sở Công Thương) và ra thông báo thẩm định đối với chợ hạng 2, hạng 3.

2. Nội dung thông báo kết quả thẩm định bao gồm những nội dung cơ bản của phương án chuyên đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ được phê duyệt, những nội dung đạt yêu cầu, những nội dung chưa đạt yêu cầu, lý do, những điểm cần chỉnh sửa, bổ sung.

3. Sở Công Thương, Ban chuyên đổi chợ cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp báo cáo kết quả thẩm định phương án và các tài liệu có liên quan, những ý kiến chưa thống nhất trình Ủy ban nhân dân Thành phố (đối với chợ hạng 1), trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, phê duyệt phương án chuyên đổi (đối với chợ hạng 2, hạng 3).

Điều 26. Thông báo phương án chuyên đổi chợ

1. Phương án chuyên đổi sau khi được phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phải được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng (Báo Hà Nội Mới, Báo Kinh tế và Đô thị) và tại trụ sở Ban quản lý chợ, trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có chợ chuyên đổi để các tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân có liên quan biết, thực hiện.

2. Ban chuyên đổi chợ có trách nhiệm tuyên truyền, giải thích, giải đáp các chủ trương, chính sách có liên quan đến chuyên đổi chợ, cung cấp hồ sơ, tài liệu cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, các đối tượng khác có nhu cầu tìm hiểu để tham gia tiếp nhận quản lý, kinh doanh, khai thác chợ (có thu kinh phí theo quy định hoặc tính vào chi phí chuyên đổi chợ của Ban chuyên đổi chợ).

3. Thời hạn thông báo công khai và cung cấp hồ sơ phương án chuyên đổi chợ là 15 ngày làm việc kể từ ngày phương án được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt có hiệu lực.

Điều 27. Tiếp nhận hồ sơ doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia quản lý, kinh doanh, khai thác chợ

1. Hồ sơ dự thầu: Các doanh nghiệp, hợp tác xã có nhu cầu tham gia đấu thầu lựa chọn chủ thể quản lý, kinh doanh, khai thác chợ phải lập hồ sơ dự thầu gồm:

a) Đơn dự thầu quản lý, kinh doanh, khai thác chợ (theo mẫu của Ban chuyên đổi chợ).

b) Giới thiệu về doanh nghiệp, hợp tác xã: Tên gọi, trụ sở làm việc, số tài khoản và nơi mở tài khoản, ngành nghề kinh doanh đã đăng ký, năng lực tài chính, kinh nghiệm tổ chức, quản lý, kinh doanh trong lĩnh vực thương mại – dịch vụ, đặc biệt là đầu tư xây dựng, quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.

c) Phương án thực hiện các nội dung, yêu cầu, điều kiện của phương án chuyên đổi chợ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

d) Quyền lợi, trách nhiệm của các đối tượng có liên quan trong thực hiện phương án.

e) Các đề xuất, kiến nghị.

g) Các tài liệu khác có liên quan theo quy định và yêu cầu của Ban chuyển đổi chợ.

2. Doanh nghiệp, hợp tác xã có trách nhiệm gửi hồ sơ dự thầu đã lập theo Khoản 1 Điều này cho cơ quan được giao nhiệm vụ trong Quyết định phê duyệt phương án chuyển đổi chợ trong vòng 30 ngày (kể cả ngày nghỉ) kể từ ngày thông báo công khai phương án chuyển đổi chợ và nhận hồ sơ mời thầu. Số lượng hồ sơ được quy định trong Quyết định phê duyệt phương án chuyển đổi chợ.

Điều 28. Tổ chức đấu thầu lựa chọn đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ

1. Ban chuyển đổi chợ tổ chức đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác đối với tất cả các hạng chợ trên địa bàn theo phân cấp.

2. Việc tổ chức đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ thực hiện trong vòng 30 ngày làm việc tính từ ngày hết hạn nộp hồ sơ dự thầu.

3. Việc xử lý các tình huống xảy ra trong đấu thầu thực hiện theo Luật Đấu thầu và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 29. Tổ chức lựa chọn, giao đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ

1. Các chợ áp dụng hình thức lựa chọn, giao cho doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý khi thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý:

a) Các chợ quy định tại Điểm b, Khoản 3, Điều 19 của Quy định này.

b) Các chợ đã tiến hành đấu thầu mà không đạt kết quả.

2. Việc tổ chức lựa chọn, giao doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ khi thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý được thực hiện như sau:

a) Căn cứ Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ đã được phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo danh mục các chợ, thời gian cần chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ để kêu gọi doanh nghiệp, hợp tác xã có nguyện vọng tham gia quản lý chợ. Việc thông báo được công khai tại chợ cần chuyển đổi, đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng (Báo Hà Nội Mới, Báo Kinh tế và Đô thị, Website của Sở Công Thương), tại trụ sở của Ủy ban nhân dân cấp huyện và tại trụ sở của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có chợ chuyển đổi.

b) Các doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị có nhu cầu gửi công văn (đính kèm bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) giới thiệu năng lực của đơn vị và nguyện vọng tham gia quản lý chợ đến Ủy ban nhân dân cấp huyện trong vòng 15 ngày (kể cả ngày nghỉ, ngày lễ).

c) Căn cứ năng lực tài chính, năng lực quản lý của đơn vị có nguyện vọng, Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản giao nhiệm vụ cho đơn vị xây dựng phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ. Tại văn bản giao nhiệm vụ nêu rõ thực trạng về chợ cùng các yêu cầu, điều kiện thực hiện khi chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

d) Đơn vị được giao nhiệm vụ xây dựng phương án chuyển đổi trình Ban chuyển đổi trong vòng 30 ngày làm việc kể từ khi được giao nhiệm vụ.

e) Ban chuyển đổi chợ có trách nhiệm thẩm định sự phù hợp của phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ do đơn vị đề xuất với các yêu cầu, điều kiện đã được đề ra, tổng hợp báo cáo Sở Công Thương (đối với chợ hạng 1), Ủy ban nhân dân cấp huyện (đối với chợ hạng 2, hạng 3) trong thời hạn 10 ngày làm việc (không kể thời gian yêu cầu đơn vị bổ sung hồ sơ nếu có).

g) Căn cứ báo cáo tổng hợp đề xuất của Ban chuyển đổi chợ cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định công nhận đơn vị tiếp nhận quản lý, kinh doanh, khai thác đối với chợ hạng 2, hạng 3 hoặc trình Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Công Thương) xem xét, ban hành Quyết định công nhận đơn vị tiếp nhận quản lý, kinh doanh, khai thác đối với chợ hạng 1. Trường hợp đơn vị không đáp ứng được các yêu cầu đề ra, Sở Công Thương hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do để đơn vị biết.

3. Trường hợp có 02 đơn vị trở lên cùng có nguyện vọng tham gia quản lý một chợ thì Ủy ban nhân dân cấp huyện phải tổ chức đấu thầu lựa chọn đơn vị tiếp nhận quản lý, kinh doanh, khai thác chợ theo Điều 28 của Quy định này.

4. Đối với các chợ đã tổ chức đấu thầu mà không đạt kết quả thì không phải thực hiện các bước nêu tại Điểm a và Điểm b của Khoản 2 Điều này.

Điều 30. Quyết định công nhận doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ

1. Sau khi có kết quả đấu thầu và xem xét các trường hợp chọn thầu quy định tại Điều 28, Điều 29 Quy định này, Ban chuyển đổi chợ cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định công nhận doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác đối với chợ hạng 2, hạng 3, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Công Thương) ra quyết định công nhận doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác đối với chợ hạng 1.

2. Nội dung quyết định gồm:

- a) Tên doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.
- b) Nội dung cơ bản của phương án chuyển đổi chợ.
- c) Quyền lợi, trách nhiệm, nghĩa vụ của các bên liên quan.
- d) Tổ chức thực hiện.

e) Xử lý vi phạm nếu doanh nghiệp, hợp tác xã không thực hiện đúng phương án đã được phê duyệt.

Điều 31. Triển khai thực hiện Quyết định công nhận doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ

1. Doanh nghiệp, hợp tác xã có trách nhiệm:

a) Tổ chức tiếp nhận toàn bộ hiện trạng chợ (bao gồm cơ sở hạ tầng chợ, bộ máy quản lý, nhân viên, tài sản cố định, tài chính, phương án chuyển đổi chợ đã được phê duyệt, các hồ sơ tài liệu về chợ...).

b) Thực hiện đúng nội dung phương án đã được duyệt và thực hiện các nghĩa vụ đối với tổ chức, cá nhân có liên quan; tổ chức quản lý, kinh doanh, khai thác chợ theo các quy định hiện hành.

c) Thực hiện nộp tiền thuê đất, sử dụng đất, hoàn trả kinh phí ngân sách hỗ trợ hoặc đầu tư xây dựng chợ (nếu có) và các khoản nộp ngân sách khác theo quy định của pháp luật.

d) Định kỳ 6 tháng, hàng năm (trước ngày 20/6 và ngày 10/12) báo cáo kết quả hoạt động chợ về Ban chuyển đổi chợ cấp huyện, Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2. Doanh nghiệp, hợp tác xã phải triển khai phương án chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trong thời gian 06 tháng kể từ khi nhận được quyết định công nhận quản lý, kinh doanh, khai thác chợ. Trong quá trình triển khai có vướng mắc phải có văn bản báo cáo và được cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn, chấp thuận mới được triển khai tiếp.

3. Doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ nếu có nhu cầu xây dựng lại, nâng cấp, cải tạo chợ phải lập dự án theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng, các quy định về tiêu chuẩn thiết kế các loại hình, cấp độ chợ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 32. Cơ chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về chợ

1. Sở Công Thương là cơ quan thường trực tham mưu giúp Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai các nội dung liên quan đến quy hoạch phát triển mạng lưới chợ, kế hoạch, phương hướng phát triển chợ; phổ biến, hướng dẫn triển khai quy định về quản lý chợ; tham mưu đề xuất Thành phố ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng chợ và phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn Thành phố.

2. Các sở, ban, ngành Thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo lĩnh vực được giao, có trách nhiệm triển khai các nhiệm vụ được phân công tại Quy

định này, đồng thời phối hợp với Sở Công Thương thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố về các nội dung liên quan đến phát triển và quản lý chợ.

3. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn chịu trách nhiệm quản lý nhà nước toàn diện hoạt động của các hạng chợ trên địa bàn (công tác kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, an ninh trật tự, an toàn thực phẩm, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường...) đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật có liên quan; Chủ trì và phối hợp với Sở Công Thương, các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện Quy định về phát triển và quản lý chợ và thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố các nội dung liên quan đến quản lý chợ.

4. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện được phân công trách nhiệm tại Điều 33, Điều 34 Quy định này định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý của ngành mình về Sở Công Thương (trước ngày 10/12) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 33. Trách nhiệm của các Sở, Ban, Ngành Thành phố

1. Sở Công Thương:

a) Phối hợp các đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã xây dựng quy hoạch mạng lưới chợ (trong Quy hoạch thành phố Hà Nội), kế hoạch phát triển mạng lưới chợ hoặc rà soát điều chỉnh, bổ sung mạng lưới chợ của Thành phố, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định.

b) Tổ chức quản lý quy hoạch mạng lưới chợ theo chức năng nhiệm vụ được giao; Đôn đốc, phối hợp các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã lập kế hoạch giải tỏa các chợ không nằm trong quy hoạch, các tụ điểm kinh doanh tự phát trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo.

c) Chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các ngành liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã lập kế hoạch đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo chợ hàng năm, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

d) Thẩm định nội dung quản lý ngành các dự án đầu tư xây dựng mới, xây dựng lại, cải tạo nâng cấp các chợ theo quy định.

đ) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Quy hoạch Kiến trúc, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nội vụ, Lao động, Thương binh và Xã hội thẩm định Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ của các quận, huyện, thị xã, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt.

e) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Quy hoạch Kiến trúc, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nội vụ, Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn xây dựng, thẩm định Phương án chuyển đổi chợ hạng 1 trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt; Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định công nhận doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh

doanh, khai thác chợ hạng 1; Đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố thu hồi quyết định công nhận doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ hạng 1 nếu doanh nghiệp, hợp tác xã không thực hiện đúng phương án đã được phê duyệt hoặc sau 06 tháng không triển khai thực hiện kể từ khi có quyết định công nhận mà không được Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận gia hạn hoặc điều chỉnh phương án chuyển đổi.

g) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tổ chức điều tra khảo sát, thẩm định trình Ủy ban nhân dân Thành phố phân hạng các chợ theo quy định.

h) Hướng dẫn xây dựng và thẩm định, phê duyệt nội quy chợ, phương án bố trí sắp xếp kinh doanh các ngành hàng, điểm kinh doanh tại các chợ hạng 1.

i) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các ban quản lý chợ, hợp tác xã và doanh nghiệp quản lý, kinh doanh, khai thác chợ hạng 1 về chính sách, nghiệp vụ quản lý chợ bao gồm: công tác tổ chức và quản lý chợ, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, nhân viên làm công tác quản lý chợ.

k) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật, chính sách phát triển, quản lý các chợ hạng 1.

l) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tổ chức cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm, cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc giấy xác nhận cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương, ngành Nông nghiệp tại chợ (trừ chợ đầu mối, chợ đấu giá nông sản) theo quy định hiện hành và phân công, phân cấp quản lý của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân Thành phố. Chủ động tổ chức thanh tra, kiểm tra, kiểm soát và xử lý những hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các đối tượng trên tại chợ (trừ chợ đầu mối, chợ đấu giá nông sản).

m) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra công tác quản lý nhà nước về chợ trên địa bàn Thành phố theo quy định pháp luật hiện hành; Theo dõi, tổng hợp và đánh giá kết quả, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm về công tác quy hoạch, kế hoạch, thực hiện các chính sách về quản lý, phát triển chợ và hoạt động chợ trên địa bàn Thành phố.

n) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm và đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Công Thương;

o) Thực hiện các nhiệm vụ khác về phát triển và quản lý chợ được Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Phối hợp các cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã xây dựng quy hoạch, kế hoạch hoặc rà soát điều chỉnh, bổ sung mạng lưới chợ của Thành phố, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định.

b) Chủ trì thẩm định các dự án đầu tư xây dựng chợ trình Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp Sở Công Thương, Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan kiểm tra, đánh giá, giám sát hiệu quả các dự án đầu tư chợ. Chủ trì tham mưu công tác đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng chợ, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định pháp luật về đấu thầu trong hoạt động đầu tư xây dựng chợ trên địa bàn Thành phố.

d) Tham mưu, hướng dẫn thực hiện chính sách và công tác đầu tư xây dựng chợ trên địa bàn theo quy định.

đ) Chủ trì, phối hợp Sở Công Thương, Sở Tài chính và các ngành liên quan giải quyết các vướng mắc trong việc thực hiện đầu tư, xây dựng cải tạo chợ; nghiên cứu, xây dựng cơ chế chính sách thu hút, khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia đầu tư xây dựng, quản lý, kinh doanh, khai thác chợ. Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã đề xuất danh mục dự án đầu tư xây dựng chợ lựa chọn, kêu gọi nhà đầu tư hàng năm.

e) Chủ trì, phối hợp Sở Công Thương, Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã rà soát, kiểm tra các dự án đã lựa chọn được nhà đầu tư nhưng chậm triển khai, đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xử lý, xem xét thu hồi dự án theo các quy định hiện hành.

3. Sở Tài chính:

a) Chủ trì thẩm định phương án, chính sách hỗ trợ thương nhân đang kinh doanh tại chợ phải ngừng kinh doanh hoặc đến vị trí kinh doanh tạm khi tiến hành đầu tư xây dựng lại hoặc cải tạo, nâng cấp chợ hạng 1 trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt.

b) Là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành liên quan tham mưu, hướng dẫn về công tác cải tạo chợ từ nguồn ngân sách, giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình đầu tư xây dựng chợ, quản lý, kinh doanh, khai thác chợ thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Tài chính đối với những chợ có vốn đầu tư từ ngân sách; Phối hợp Cục Thuế Hà Nội hướng dẫn, theo dõi và kiểm tra thực hiện thu nộp ngân sách tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các khoản tiền hỗ trợ ngân sách khác (nếu phải hoàn trả) của các doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan thẩm định và trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng đối với chợ hạng 1 được đầu tư bằng vốn ngân sách nhà nước; Hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân

dân các quận, huyện, thị xã phê duyệt giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng đối với chợ hạng 2, chợ hạng 3 theo quy định.

d) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan thẩm định trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt định giá tài sản của các chợ hạng 1 có nguồn vốn đầu tư từ ngân sách.

đ) Hướng dẫn việc xử lý, thanh toán tài sản có nguồn gốc từ vốn ngân sách nhà nước sang loại hình doanh nghiệp, hợp tác xã theo các quy định hiện hành.

4. Sở Quy hoạch Kiến trúc:

a) Phối hợp các cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã xây dựng quy hoạch, kế hoạch hoặc rà soát điều chỉnh, bổ sung mạng lưới chợ của Thành phố, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định.

b) Cung cấp thông tin quy hoạch; hướng dẫn, kiểm tra sự phù hợp về quy hoạch kiến trúc, tiêu chuẩn quy chuẩn và thiết kế mẫu đối với các dự án phát triển chợ trên địa bàn Thành phố.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp Sở Công Thương và các sở, ngành có liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã về công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để đầu tư xây dựng chợ và công tác đảm bảo vệ sinh môi trường tại chợ.

b) Hướng dẫn các tổ chức sử dụng đất thủ tục xin thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai.

c) Chủ trì, phối hợp Sở Công Thương và các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về đất đai và môi trường trong hoạt động quản lý, kinh doanh và khai thác chợ.

6. Sở Xây dựng:

a) Thực hiện công tác quản lý nhà nước về xây dựng theo chức năng, nhiệm vụ; hướng dẫn thực hiện tiêu chuẩn thiết kế chợ: TCVN 9211:2012 “Chợ - Tiêu chuẩn thiết kế”, TCVN 11856:2017 “Chợ kinh doanh thực phẩm” và các quy định của pháp luật hiện hành.

b) Thẩm định thiết kế cơ sở các chợ trên địa bàn Thành phố theo quy định và phân cấp; Nghiệm thu chất lượng công trình các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo chợ hạng 1 có sự hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước.

c) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã hướng dẫn, kiểm tra, giám sát đối với việc huy động vốn của thương nhân kinh doanh tại chợ trong quá trình đầu tư xây dựng, cải tạo chợ của chủ đầu tư xây dựng, quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.

7. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:

Hướng dẫn giải quyết chế độ chính sách đối với người lao động hợp đồng làm việc tại ban quản lý, tổ quản lý chợ khi thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ từ ban quản lý, tổ quản lý chợ sang doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.

8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát sự phù hợp kế hoạch và các dự án phát triển chợ với các quy hoạch chuyên ngành về đề điều, thủy lợi, phòng chống lũ, nông nghiệp, nông thôn mới...

b) Chủ trì công tác quản lý an toàn thực phẩm đối với các chợ đầu mối, chợ đấu giá nông sản. Thực hiện kiểm tra chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm, ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm; xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm; xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm tại chợ đầu mối, chợ đấu giá nông sản theo các quy định hiện hành và phân công, phân cấp quản lý của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân Thành phố. Chủ động tổ chức thanh tra, kiểm tra, kiểm soát và xử lý những hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các đối tượng trên tại chợ đầu mối, chợ đấu giá nông sản. Phối hợp liên ngành trong thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất về an toàn thực phẩm khi có yêu cầu.

c) Phối hợp Sở Công Thương và các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai xây dựng mới, xây dựng lại các chợ từ nguồn vốn ngân sách theo Chương trình Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân được duyệt.

9. Sở Nội vụ:

a) Hướng dẫn về tổ chức bộ máy và biên chế của các ban quản lý chợ, chế độ, chính sách đối với các cán bộ, nhân viên đang làm việc tại các ban quản lý chợ;

b) Chủ trì, phối hợp Sở Công Thương và các sở, ngành liên quan chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã thực hiện chế độ đối với cán bộ nhân viên hưởng lương từ ngân sách đang làm việc tại ban quản lý, tổ quản lý chợ khi chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh khai thác chợ;

c) Chủ trì, phối hợp Sở Công Thương trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thành lập, giải thể và quy định chức năng, nhiệm vụ tổ chức bộ máy ban quản lý chợ hạng 1; hướng dẫn Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã trong việc thành lập, giải thể và quy định chức năng, nhiệm vụ ban quản lý chợ hạng 2, hạng 3.

10. Sở Y tế:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, UBND các quận, huyện, thị xã tổ chức cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm, cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc giấy xác nhận cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế tại

chợ (trừ chợ đầu mối, chợ đấu giá nông sản); thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm tại chợ theo phân cấp quản lý của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân Thành phố. Chủ động tổ chức thanh tra, kiểm tra, kiểm soát và xử lý những hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các đối tượng trên tại chợ (trừ chợ đầu mối, chợ đấu giá nông sản). Phối hợp liên ngành trong thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất về an toàn thực phẩm khi có yêu cầu.

11. Công an Thành phố:

a) Chủ trì, phối hợp Sở Công Thương, các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy trong đầu tư xây dựng (thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy).

b) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy và xử lý các vi phạm theo thẩm quyền tại các chợ theo quy định pháp luật về phòng cháy, chữa cháy.

c) Phối hợp các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã trong công tác quy hoạch, phát triển và quản lý hoạt động kinh doanh tại các chợ trên địa bàn Thành phố đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông. Chủ động nắm tình hình để kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo hoạt động quản lý, phát triển chợ và giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, đặc biệt về an ninh trật tự, kinh doanh hàng giả, hàng cấm theo đúng quy định pháp luật, không để phát sinh tiêu cực, bức xúc và khiếu kiện phức tạp ảnh hưởng đến trật tự xã hội.

12. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch Thành phố:

Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã xây dựng, đề xuất danh mục dự án đầu tư xây dựng chợ lựa chọn, kêu gọi nhà đầu tư hàng năm.

13. Cục Quản lý thị trường thành phố Hà Nội:

Chủ trì, phối hợp các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tổ chức kiểm tra, phát hiện và xử lý các vi phạm về kinh doanh hàng giả, hàng lậu, hàng kém chất lượng tại chợ.

14. Cục Thuế thành phố Hà Nội:

Có trách nhiệm quản lý, kiểm tra, tổng hợp báo cáo về việc thu nộp ngân sách của các đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ và các cơ sở kinh doanh tại các chợ trên địa bàn Thành phố (tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, các khoản thu nộp ngân sách khác) theo quy định.

15. Liên minh Hợp tác xã Thành phố:

Phối hợp Sở Công Thương, các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tuyên truyền, phổ biến về pháp luật, chính sách phát triển, quản lý chợ và mô hình hợp tác xã kinh doanh, quản lý chợ có hiệu quả.

Điều 34. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã

1. Thực hiện công tác quản lý đầu tư, phát triển chợ trên địa bàn theo quy hoạch được duyệt và phân cấp, lập kế hoạch và tổ chức giải tỏa các chợ không phù hợp quy hoạch, các tụ điểm kinh doanh tự phát. Phối hợp các cơ quan có liên quan xây dựng quy hoạch, kế hoạch hoặc rà soát điều chỉnh, bổ sung mạng lưới chợ trên địa bàn.

2. Lập kế hoạch dài hạn, ngắn hạn đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp chợ trên địa bàn theo quy hoạch và hướng dẫn của các sở, ngành chức năng; tổ chức thẩm định, phê duyệt dự án theo thẩm quyền.

3. Tổ chức thẩm định, phê duyệt các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp chợ hạng 2, chợ hạng 3 có sử dụng vốn ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp huyện; thẩm định, phê duyệt phương án, chính sách hỗ trợ thương nhân đang kinh doanh tại chợ phải di dời sang chợ tạm hoặc nghỉ kinh doanh khi tiến hành đầu tư xây dựng mới, xây dựng lại, cải tạo, nâng cấp chợ hạng 2, hạng 3.

4. Quyết định thành lập Ban chuyển đổi chợ cấp quận, huyện, thị xã; Xây dựng kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý các chợ trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt và tổ chức tuyên truyền về chủ trương chuyển đổi chợ trên địa bàn để các hộ kinh doanh và nhân dân được biết, hưởng ứng và phối hợp thực hiện.

5. Xây dựng phương án chuyển đổi chợ hạng 1 trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt; Xây dựng và phê duyệt phương án chuyển đổi chợ hạng 2, hạng 3 và tổ chức triển khai phương án chuyển đổi chợ hạng 1, hạng 2, hạng 3 trên địa bàn theo phương án được cấp thẩm quyền phê duyệt.

6. Thực hiện tổ chức đấu thầu, lựa chọn doanh nghiệp quản lý, kinh doanh, khai thác chợ hạng 1, hạng 2, hạng 3 trên địa bàn. Quyết định công nhận doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ hạng 2, hạng 3; Báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Công Thương) quyết định công nhận doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ hạng 1. Thu hồi quyết định công nhận doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ hạng 2, hạng 3; Báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Công Thương) thu hồi quyết định công nhận doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ hạng 1 nếu doanh nghiệp, hợp tác xã không thực hiện đúng phương án đã được phê duyệt hoặc không triển khai thực hiện sau 06 tháng kể từ khi có quyết định công nhận và chưa được Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận gia hạn hoặc điều chỉnh phương án chuyển đổi.

7. Thực hiện đấu thầu, lựa chọn nhà đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác kinh doanh chợ đối với các chợ hạng 2, hạng 3 trên địa bàn theo quy định pháp luật hiện hành.

8. Quyết định thành lập Hội đồng đấu giá điểm kinh doanh các chợ trên địa bàn; phê duyệt phương án đấu giá điểm kinh doanh, giá dịch vụ thuê địa điểm kinh doanh chợ hạng 2, hạng 3 có vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước; đôn đốc đơn vị được giao quản lý, kinh doanh, khai thác chợ hạng 1 có vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước xây dựng phương án đấu giá điểm kinh doanh, giá dịch vụ thuê địa điểm kinh doanh gửi Sở Tài chính thẩm định, phê duyệt giá khởi điểm (đấu giá điểm kinh doanh), trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt giá dịch vụ thuê địa điểm kinh doanh theo quy định.

9. Quyết định thành lập, giải thể, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ban quản lý chợ; phê duyệt nội quy chợ, phương án bố trí, sắp xếp ngành hàng kinh doanh tại chợ hạng 2, hạng 3 trên địa bàn.

10. Tổ chức kiểm tra, giám sát và nghiệm thu chất lượng xây dựng công trình chợ hạng 2, hạng 3 có sự hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước.

11. Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; phòng ngừa, ngăn chặn và khắc phục sự cố về an toàn thực phẩm; xác minh, xử lý thông tin phản ánh về mất an toàn thực phẩm tại các chợ trên địa bàn theo phân cấp. Tổ chức cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm, cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc giấy xác nhận cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm tại chợ theo quy định và phân công, phân cấp của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân Thành phố. Chủ động tổ chức thanh tra, kiểm tra, kiểm soát và xử lý những hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các đối tượng trên tại chợ.

12. Tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định pháp luật, chính sách phát triển, quản lý chợ, thu chi tài chính, văn minh thương mại, trật tự an toàn xã hội, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy và các quy định khác; thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các chợ trên địa bàn.

13. Xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, giải quyết các vướng mắc, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị liên quan đến hoạt động của chợ trên địa bàn.

14. Định kỳ sơ, tổng kết đánh giá kết quả đầu tư, chuyển đổi chợ trên địa bàn, đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân Thành phố những giải pháp phát triển và quản lý chợ.

Điều 35. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

1. Hàng năm đề xuất kế hoạch cải tạo, nâng cấp chợ hạng 3 trên địa bàn, trình Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã phê duyệt.

2. Giám sát việc cải tạo các chợ hạng 3 được đầu tư bằng vốn ngân sách đúng quy định của pháp luật và của Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Phối hợp các cơ quan của Thành phố, quận, huyện, thị xã lập và triển khai quy hoạch, kế hoạch xây dựng, cải tạo chợ, quản lý, chuyển đổi mô hình quản lý các chợ trên địa bàn.

4. Phối hợp, báo cáo các sở, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật tại các chợ, thực hiện các biện pháp quản lý, phát triển chợ trên địa bàn.

5. Chủ trì tổ chức thực hiện đảm bảo an ninh trật tự, văn minh đô thị, tổ chức giải tỏa chợ cóc xung quanh chợ chính đang hoạt động và trên địa bàn quản lý.

6. Quản lý, ký cam kết về đảm bảo an toàn thực phẩm tại chợ theo quy định và phân cấp của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Công thương và UBND Thành phố. Chủ động tổ chức kiểm tra, kiểm soát và xử lý những hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm tại chợ theo quy định hiện hành.

7. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện để đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, an toàn thực phẩm tại các chợ trên địa bàn theo quy định.

Điều 36. Điều khoản thi hành

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu cơ quan nhà nước cấp trên ban hành văn bản có quy định khác nội dung trong Quy định này, thực hiện theo văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên ban hành. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành Thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan cần phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.



Nguyễn Đức Chung

